

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 số 0305020995 ngày 20/02/2014)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2017)



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA



Địa chỉ: Số 899 Đường 3/2, Phường 07, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3956 0681 | Fax: (08) 3956 0682

Website: www.vinainvest.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **Nguyễn Đức Thuận**

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: (08) 39560681

Fax: (08) 39560682

TP. Hồ Chí Minh, năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 số 0305020995 ngày 20/02/2014

Địa chỉ: Số 899 Đường 3/2, Phường 07, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3956 0681 | Fax: (08) 3956 0682 | Website: www.vinainvest.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: VTJ
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần)
Tổng số lượng niêm yết	: 11.400.000 cổ phần (Mười một triệu bốn trăm nghìn cổ phần).
Tổng giá trị niêm yết	: 114.000.000.000 đồng (Một trăm mười bốn tỷ đồng)
Tổ chức kiểm toán	: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM
Địa chỉ	: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 01, TP.HCM
Điện thoại	: (08) 3827 5026
Fax	: (08) 3827 5027
Tổ chức tư vấn	: Không có

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	6
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	7
4.	Rủi ro khác.....	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH ...	9
1.	Tổ chức niêm yết	9
2.	Tổ chức tư vấn.....	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	13
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2.	Cơ cấu tổ chức của công ty.....	15
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	15
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	17
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	18
6.	Hoạt động kinh doanh.....	18
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	30
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	32
9.	Chính sách đối với người lao động.....	35
10.	Chính sách cổ tức.....	38
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	38
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	45
13.	Tài sản.....	57
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017	59
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	60
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	60
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán.....	61

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	62
1. Loại chứng khoán	62
2. Mã Chứng khoán	62
3. Mệnh giá	62
4. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	62
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	62
6. Phương pháp tính giá.....	64
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	64
8. Các loại thuế có liên quan.....	65
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	67
1. Tổ chức kiểm toán	67
2. Tổ chức tư vấn	67
VII. PHỤ LỤC.....	67

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2007 – 2016:.....	5
Bảng 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2007 – 2016:	6
Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 08/12/2016:	17
Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty chốt ngày 08/12/2016:.....	18
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm, dịch vụ:.....	23
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm, dịch vụ:	25
Bảng 7. Danh sách một số nhà cung cấp thuốc lá bao tiêu biểu:	26
Bảng 8. Cơ cấu chi phí giai đoạn 2014 – 2016.....	27
Bảng 9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	29
Bảng 10. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	30
Bảng 11. Cơ cấu lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2016:.....	36
Bảng 12. Lịch sử chi trả cổ tức năm 2014, 2015:	38
Bảng 13. Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản:.....	39
Bảng 14. Thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2012 – 2016:	40
Bảng 15. Tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định:.....	40
Bảng 16. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015, 31/12/2016:	41
Bảng 17. Tình hình vay ngắn hạn, vay nợ dài hạn:	41
Bảng 18. Tình hình các khoản phải thu:	42
Bảng 19. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty:.....	43
Bảng 20. Tình hình hàng tồn kho:	43
Bảng 21. Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2015 – 2016:	44
Bảng 22. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán:.....	45
Bảng 23. Tình hình bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn:	58
Bảng 24. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017:.....	59
Bảng 25. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016:	64
Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của CTCP Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA	15

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Trước khi quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA, các nhà đầu tư cần xem xét cẩn trọng các yếu tố rủi ro và các yếu tố không chắc chắn được nêu bên dưới đây, cùng với các thông tin trong Bản Báo Bạch, các thông tin trong các báo cáo tài chính và những thông tin liên quan khác. Các rủi ro được nêu sau đây là những yếu tố mà Công ty phải đối mặt trong quá trình kinh doanh, khi xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, từ đó ảnh hưởng đến giá cổ phiếu và hiệu quả đầu tư của nhà đầu tư. Các yếu tố rủi ro chính gồm có:

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, Lạm phát, Lãi suất, Tỷ giá hối đoái... Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA cũng như các doanh nghiệp khác là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, ngược lại khi kinh tế suy thoái, lãi suất, lạm phát tăng cao... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân, tác động tới nhu cầu và thị hiếu của (các) khách hàng trong việc lựa chọn loại sản phẩm, phân khúc sản phẩm... Từ đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê (GSO), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

Bảng 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2007 – 2016:

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
GDP (%)	8,44	6,23	5,32	6,78	5,89	5,03	5,42	5,98	6,68	6,21%

Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Dự báo, trong năm 2017, nền kinh tế Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức như: (1) Nguy cơ lạm phát và nhập siêu quay trở lại, (2) Tình hình thu Ngân sách Nhà nước tăng chậm, nguồn lực tài chính quốc gia hạn chế, việc huy động vốn trái phiếu của Chính phủ gặp nhiều khó khăn, (3)

Sự phụ thuộc lớn vào khối doanh nghiệp FDI...

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Trong giai đoạn 2008 – 2011, tỉ lệ lạm phát cao đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và (các) hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kiểm chế lạm phát, ổn định vĩ mô vẫn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ trong giai đoạn từ 2011 - 2015, đồng thời, cũng được tái khẳng định trong kế hoạch kinh tế 05 năm giai đoạn 2016 - 2020.

Bảng 2. Tỉ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2007 – 2016:

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Tỉ lệ lạm phát (%)	8,3	22,9	6,52	11,75	18,13	9,21	6,04	4,09	0,63	<5,0

Nguồn: Tổng Cục Thống kê.

Trong năm 2017, nhiều khả năng lạm phát sẽ gia tăng trở lại do nhiều nguyên nhân như: sự gia tăng giá xăng dầu, sự gia tăng thuế môi trường, sự gia tăng các loại phí dịch vụ công,...

1.3. Rủi ro lãi suất

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA nói riêng.

Xác định lãi suất là một trong những chỉ số tài chính quan trọng, có thể ảnh hưởng lớn đến chi phí sử dụng vốn, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nên Ban Giám đốc của Công ty luôn theo dõi, cập nhật tình hình lãi suất hàng ngày và luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ (các) ngân hàng, Nhờ vậy, rủi ro lãi suất luôn được Công ty kiểm soát.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện tại, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA đã là Công ty đại chúng, cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch tại Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) thuộc sự quản lý của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cho nên, bên cạnh việc VTJ đang chịu sự điều chỉnh của Luật phòng chống tác hại thuốc lá, Luật Doanh nghiệp, Luật Cạnh Tranh, các văn bản dưới luật khác có liên quan... VTJ còn chịu sự điều chỉnh bởi các quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán như: Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn....

Việt Nam đang dần hoàn thiện khung pháp lý, nhiều văn bản pháp luật đang được sửa đổi, bổ sung... Điều này dẫn đến việc Công ty có thể sẽ ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty cũng như hiệu quả đầu tư của nhà đầu tư khi đầu tư vào cổ phiếu này.

Để hạn chế rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường

luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Theo Cam kết WTO, Việt Nam sẽ mở cửa thị trường thuốc lá kể từ ngày gia nhập WTO (ngày 07/11/2006, sau 16 năm thi hành cấm nhập khẩu thuốc lá theo Chỉ thị 278/CT ngày 03/08/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá điều của nước ngoài trên thị trường nước ta. Việc gia nhập WTO sẽ tạo điều kiện cho những công ty thuốc lá đa quốc gia có tiềm lực tài chính và hàng cao cấp gia nhập vào Việt Nam gây áp lực cạnh tranh cao đối với sản phẩm của các công ty thuốc lá trong nước.

Bên cạnh đó, các sản phẩm thuốc lá bao sản xuất trong nước cũng đang phải đối mặt với nạn nhập lậu lá thuốc lá giá rẻ thâm nhập vào thị trường Việt Nam ngày càng tăng, với chất lượng sản phẩm nhập lậu không được kiểm soát. Trong thời gian qua, Nhà nước đã ngày càng quan tâm đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn buôn lậu, vận chuyển, tàng trữ, buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu để bảo vệ ngành sản xuất trong nước, tránh thất thu ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, tình trạng buôn bán thuốc lá nhập lậu ngày càng tinh vi, phức tạp. Hướng ứng công tác phòng ngừa, ngăn chặn buôn lậu, vận chuyển, tàng trữ, buôn bán thuốc lá điều ngoại nhập lậu, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA đã cùng với nhiều đơn vị sản xuất – kinh doanh thuốc lá khác trong ngành tham gia nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức của người dân về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

3.2. Rủi ro về hoạt động kinh doanh

Rủi ro đối với hoạt động kinh doanh nguyên liệu phụ thuốc lá, sản phẩm thuốc lá bao:

Công ty là đơn vị kinh doanh nguyên liệu phụ thuốc lá, sản phẩm thuốc lá bao là ngành nghề kinh doanh phải thực hiện theo Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá. Thuốc lá là mặt hàng có hại cho sức khỏe nên không được khuyến khích sản xuất, do vậy, các chính sách, quy định về sản phẩm, về nguyên liệu, quy định về thuế tiêu thụ, giá bán sản phẩm thuốc lá bao... đối với ngành này ngày càng chặt chẽ sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặt khác ngành thuốc lá toàn cầu hiện đang phải đương đầu với sức ép ngày càng tăng từ môi trường xã hội, dư luận xã hội về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe, đặc biệt là sức ép từ (các) phong trào xã hội phòng chống thuốc lá, (các) chương trình phòng, chống thuốc lá của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), gây áp lực lên hoạt động kinh doanh và trách nhiệm đối với xã hội của Công ty.

Rủi ro đối với hoạt động kinh doanh Bất động sản:

Trong thời gian qua, lĩnh vực kinh doanh bất động sản đã có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, bất động sản là ngành gắn liền với sự biến động của nền kinh tế và thị trường vốn, biến động giá vật liệu xây dựng... Đặc biệt là đối với thị trường bất động sản tại Việt Nam, ngành bất động sản phụ thuộc rất nhiều vào lãi suất, chính sách tín dụng áp dụng đối với ngành...

Năm 2010, trong bối cảnh thị trường giá bất động sản đang tăng cao, Công ty đã hợp tác cùng Công ty TNHH Phú Điền – Tranco xây dựng Tòa nhà Phú Điền. Công ty sở hữu quyền thuê dài hạn (47 năm) đối với toàn bộ phần diện tích mặt bằng tòa nhà từ tầng 01 đến tầng 07 là 5.124m² và đã chuyển nhượng quyền thuê cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là 2.943,4m² từ tầng 4 đến tầng 7 để làm trụ sở chính. Tại thời điểm đầu tư thì giá BĐS đang tăng cao nhưng thực tế hiệu quả khai thác không được như mong đợi nên Công ty đang tiến hành xúc tiến để thoái vốn các Bất động sản nói chung, quyền thuê theo tầng 1,2,3 Tòa nhà Phú Điền nói riêng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đề ra. Hiện tại, Công ty đã cho định giá lại quyền thuê tòa nhà nhằm phản ánh thực tế giá trị tài sản nhưng vì giá thực tế thấp so với giá đầu tư ban đầu nên việc thoái vốn/chuyển nhượng chưa được thực hiện. Do đó Công ty đã trích lập giảm giá quyền thuê tầng 1,2,3 tòa nhà Phú Điền và khi có cơ hội thuận lợi sẽ thực hiện việc thoái vốn.

4. Rủi ro khác

4.1. Rủi ro liên quan đến biến động giá cổ phiếu

Sau khi cổ phiếu “VTJ” của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), giá cổ phiếu VTJ sẽ được xác định theo quan hệ cung cầu của thị trường. Trong khi đó, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc nhiều vào (các) yếu tố mang tính kinh tế, yếu tố tâm lý của (các) nhà đầu tư,... Và giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA cũng không nằm ngoài quy luật chung đó.

4.2. Các rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA

Ông : Nguyễn Triết	Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông : Nguyễn Đức Thuận	Chức vụ : Giám đốc
Bà : Vũ Thị Mai Thủy	Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm soát
Ông : Cao Phước Thái Hòa	Chức vụ : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Không có.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

Từ/Nhóm từ	Ý nghĩa
Tổ Chức Niêm Yết	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VI NA TA BA
Công ty kiểm toán	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM
Tổ Chức Tư Vấn/ Đơn Vị Tư Vấn	Không có.
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho (các) nhà đầu tư đánh giá và đưa ra (các) quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ.
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Tổ Chức Niêm Yết phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Tổ Chức Niêm Yết.
Người có liên quan	<p>Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;</p> <p>b) Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;</p> <p>d) Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</p> <p>đ) Công ty mẹ, công ty con;</p> <p>e) Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.</p>

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nguyên nghĩa như sau:

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
BCTC	Báo cáo tài chính
BDS	Bất động sản
BKS	Ban Kiểm soát
BLNG	Biên lợi nhuận gộp
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CCDV	Cung cấp dịch vụ
CN	Chi nhánh
Công ty	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA
CP	Cổ phần
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
DN	Doanh nghiệp
DT	Doanh thu
DTT	Doanh thu thuần
ĐVT	Đơn vị tính
GTCL	Giá trị còn lại
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
KTT	Kế toán trưởng
LĐ	Lao động
LN	Lợi nhuận
LNG	Lợi nhuận gộp
NG	Nguyên giá
NN	Nhà nước
QLDA	Quản lý dự án
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán
SSKT	Sổ sách kế toán
SXKD	Sản xuất kinh doanh

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VINATABA

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TS	Tài sản
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân
USD	Đô la Mỹ (<i>Đơn vị tiền tệ của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ</i>)
VĐL	Vốn điều lệ
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
VI NA TA BA	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA
VND	Việt Nam Đồng (<i>Đơn vị tiền tệ của Việt Nam</i>)
VTJ	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA
XN	Xí nghiệp

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2015;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội khóa 12 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

Tên doanh nghiệp : **Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA**

Tên Tiếng Anh : VI NA TA BA Trading & Investment Joint Stock Company

Tên viết tắt : VTFI JSC

Trụ sở chính : Số 899 Đường 3/2, Phường 07, Quận 11, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: : (08) 39560681

Fax : (08) 39560682

Email : vntbinvest@vnn.vn

Website : www.vinainvest.com.vn

Mã số thuế : 0305020995

Logo :



Người đại diện theo pháp luật : Ông **Nguyễn Đức Thuận** - *Giám đốc Công ty*

Vốn điều lệ đăng ký : 115.000.000.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp : 114.000.000.000 đồng (Một trăm mười bốn tỷ đồng)

Ngày trở thành công ty đại chúng : 02/01/2008

Căn cứ pháp lý hoạt động : Số 4103006943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 số 0305020995 ngày 20/02/2014.

Ngành nghề kinh doanh : Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình; thuốc lá điều sản xuất trong nước và nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị ngành thuốc lá; Môi giới thương mại; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý kinh doanh (trừ tư vấn tài chính, kế toán); Lập dự án đầu tư; Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản); Đại lý kinh doanh xăng dầu; San lấp mặt bằng; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; Mua bán giấy, vật tư ngành in; phụ tùng, máy móc ngành thuốc lá...

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA được thành lập vào ngày **07/06/2007** theo Giấy phép kinh doanh số 4103006943 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu với số vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2007, Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua quyết định về việc điều chỉnh vốn điều lệ, tỷ lệ tham gia góp vốn của cổ đông sáng lập. Theo đó, Công ty thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 115 tỷ đồng. Ngày 28/09/2007, Sở kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đã cấp giấy phép kinh doanh thay đổi lần 2, với vốn điều lệ Công ty tăng lên 115 tỷ đồng. Tuy nhiên, cho đến nay, số vốn điều lệ thực góp của Công ty là 114 tỷ đồng.

Năm 2008, Công ty đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất cây đầu lọc với định hướng đa dạng ngành nghề hoạt động của Công ty trong việc tham gia sản xuất sản phẩm đầu vào của ngành thuốc lá.

Năm 2010, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA đã hợp tác cùng Công ty TNHH Phú Điền – Tranco xây dựng Tòa nhà Phú Điền.

Cuối năm 2011, Công ty đã đầu tư vào 12 căn hộ cao cấp tại tầng 11 Tòa nhà Tây Nguyên Plaza tại Cần Thơ do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hoàng Anh Gia Lai Tây Nguyên (thuộc Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai Group) làm chủ đầu tư.

Từ năm 2012, tình hình cung cấp sợi Acetate Tow, nguyên liệu chính sản xuất cây đầu lọc trên thế giới gặp nhiều khó khăn, giá đầu vào liên tục tăng, sản lượng cung cấp liên tục thiếu hụt nghiêm trọng, trong khi đó việc tăng giá cây đầu lọc của Công ty gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó giá thành sản phẩm của Công ty thông thể cạnh tranh được với các đơn vị sản xuất đầu lọc trong ngành dẫn đến hoạt động của phân xưởng sản xuất đầu lọc của Công ty không đạt hiệu quả. Năm 2013, Công ty đã thực hiện cơ cấu lại mảng kinh doanh, chấm dứt hoạt động của phân xưởng sản xuất cây đầu lọc.

Ngày **02/01/2008**, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng;

Ngày **03/12/2014**, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 86/2014/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán VTJ cho Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA.

Ngày **29/12/2014**, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA chính thức được giao dịch ngày đầu tiên tại thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM), thuộc sự quản lý của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Kể từ khi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA luôn thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

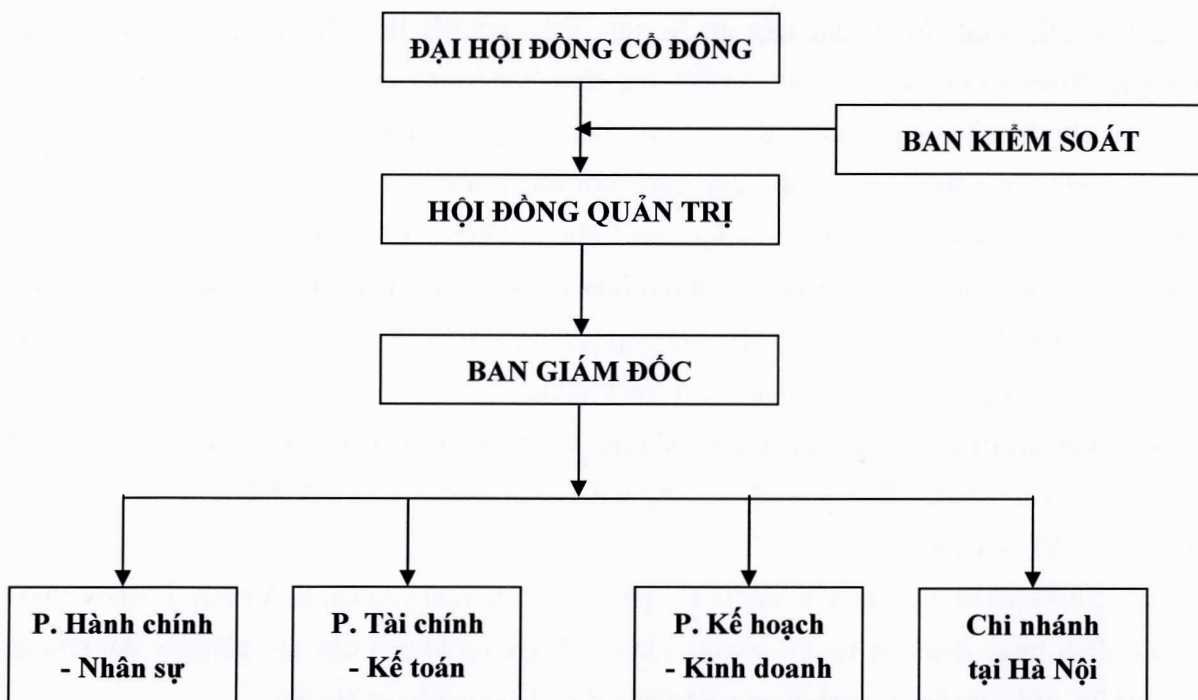
Kể từ ngày Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA được thành lập (ngày **07/06/2007**) cho đến nay, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA đã thực hiện **01 (một)** lần tăng vốn điều lệ với thông tin cụ thể như sau:

❖ Thông tin về phương án tăng vốn:

- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 17/QĐ-VNTB ngày 20/09/2007;
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006943 thay đổi lần thứ 2 ngày 28/09/2007 .
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 100.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ đăng ký sau khi phát hành: 115.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp: 114.000.000.000 đồng;
- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành thêm: 1.500.000 cổ phần;
- Số lượng cổ phần thực tế đã phát hành thêm: 1.400.000 cổ phần;
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần;
- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phần phổ thông cho các cổ đông bên ngoài.
- Thời gian hoàn thành: Ngày 28/9/2007
- Mục đích huy động vốn: Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của CTCP Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 14/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA được Đại hội đồng cổ đông thông qua thông qua ngày 18/06/2015, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 (Ngày Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực);

Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của công ty gồm có:

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch, 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, (các) Quy chế nội bộ của Công ty và (các) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05 năm); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 02 người: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Giám đốc là những người giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc uỷ quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.5. Các phòng, ban chức năng khác trong Công ty

Công ty có các Phòng, Ban chức năng giúp việc như sau:

- **Phòng Nhân sự - Hành Chính:** Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty (gọi tắt là Lãnh đạo Công ty) trong việc điều hành mọi hoạt động của Công ty; thực hiện công tác tổ chức, quản lý lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; quản lý công tác hành chính, quản trị, văn thư lưu trữ của Công ty.
 - **Phòng Tài chính – Kế toán:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê trong toàn Công ty theo đúng quy định về quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước và của ngành.
 - **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác kinh tế kế hoạch kinh doanh; quản lý đấu thầu; mua sắm máy móc thiết bị và công tác phát triển thị trường và quản lý thương hiệu.
 - **Chi nhánh tại Hà Nội:** thực hiện các hoạt động theo uỷ quyền của Công ty, trong đó tập trung việc khai thác, quản lý các hoạt động cho thuê văn phòng tại toà nhà 83A Lý Thường Kiệt, Hà Nội và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty tại thị trường Hà Nội.
- 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.**

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 08/12/2016:

TT	Tên cổ đông	GĐKKD / CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thành Khiêm	172587045	P403 tầng 4 CTT 18 Happy House Garden, KDT Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	1.100.000	9,65%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA chốt ngày 08/12/2016 do Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp)

4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/06/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 số 0305020995 ngày 20/02/2014. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay, cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty chốt ngày 08/12/2016:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	519	11.400.000	114.000.000.000	100,00%
1	Cổ đông tổ chức	3	310.000	3.100.000.000	2,72%
2	Cổ đông cá nhân	516	11.090.000	110.900.000.000	97,28%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	519	11.400.000	114.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

5.1. Danh sách công ty mẹ:

Không có.

5.2. Danh sách những công ty con:

Không có.

5.3. Những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4. Danh sách những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

Không có.

5.5. Danh sách công ty liên kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh chính của công ty từ khi thành lập đến nay bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh cây đầu lọc; hoạt động mua bán nguyên phụ liệu ngành thuốc lá, hoạt động kinh doanh

thuốc lá bao, Hoạt động kinh doanh bất động sản, dịch vụ tư vấn, Hoạt động vận chuyển, Chi tiết như sau:

6.1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh cây đầu lọc

Năm 2008, với định hướng đa dạng ngành nghề kinh doanh, Công ty đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất cây đầu lọc với mục đích tham gia sản xuất sản phẩm đầu vào cho ngành thuốc lá. Tháng 02/2010, hoạt động này bắt đầu mang lại doanh thu cho Công ty. Tuy nhiên sau một thời gian hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh không mang lại hiệu quả, liên tục rơi vào tình trạng thua lỗ, cạnh tranh khó khăn. Do vậy, Ban Lãnh đạo Công ty đã quyết định chấm dứt hoạt động của phân xưởng sản xuất cây đầu lọc và bán thanh lý các máy móc thiết bị vào cuối năm 2013, chỉ giữ lại một máy sản xuất cây đầu lọc để cho thuê từ quý 4/2013 và cũng đã được thanh lý vào cuối năm 2016.

6.1.2. Hoạt động mua bán nguyên phụ liệu thuốc lá

Hoạt động này được Công ty thực hiện từ khi thành lập và đi vào hoạt động năm 2007. Việc mua bán nguyên phụ liệu ngành thuốc lá như giấy sếp các loại, túi PE, keo, nhập khẩu sợi thành phẩm và thu mua nguyên phụ liệu khác để cung cấp cung cấp cho Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam và các công ty thuốc lá trực thuộc, là hoạt động mang lại doanh thu chính cho Công ty trong những năm đầu thành lập. Tuy nhiên, do Công ty chuyển hướng, đẩy mạnh sang hoạt động thương mại, phân phối các sản phẩm thuốc lá bao sản xuất nội địa, đến nay, Công ty chỉ duy trì hoạt động mua bán nguyên phụ liệu ngành thuốc lá (túi PE, thùng carton...), với sản lượng tiêu thụ và doanh thu không đáng kể

6.1.3. Hoạt động kinh doanh thuốc lá bao

Được sự quan tâm hỗ trợ từ phía các Công ty sản xuất thuốc lá trong Tổng công ty thuốc lá Việt Nam, từ năm 2012, Công ty đã chuyển hướng, tập trung phát triển lĩnh vực kinh doanh thương mại, trong đó chú trọng việc tiêu thụ các sản phẩm thuốc lá bao sản xuất nội địa. Công ty đã triển khai phân phối, phân phối độc quyền và kinh doanh một số sản phẩm thuốc lá bao của các Công ty sản xuất thuốc lá như Công ty Thuốc lá Sài Gòn, Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long với các nhãn hiệu như Select Vinataba, Jupiter gold BC, Thăng Long, Thủ Đô, Saigon Silver Demi Slim BC. Và hiện tại, việc kinh doanh sản phẩm mới Saigon Silver Demi Slim BC đưa lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Công ty. Công ty phân phối các sản phẩm thuốc tại cả 03 khu vực: Khu vực miền Bắc, Khu vực miền trung và Khu vực Miền Nam. Thị trường chính của Công ty là tại khu vực miền Nam. Hiện nay, Công ty có tổng cộng 42 đại lý bán hàng trong cả nước, trong đó: Khu vực miền Bắc có 02 đại lý, Khu vực miền Trung có 09 đại lý, Khu vực miền Nam có 31 đại lý.

Nếu vào năm 2013, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thuốc lá bao chỉ đạt gần 100 ngàn bao sản phẩm và chỉ mang lại 12 tỷ đồng doanh thu (chiếm 23% tổng doanh thu của Công ty) thì đến năm 2016, sản lượng tiêu thụ đã đạt gần 129 triệu sản phẩm và mang lại lại cho Công ty 991 tỷ đồng doanh thu, (chiếm 99% tổng doanh thu).

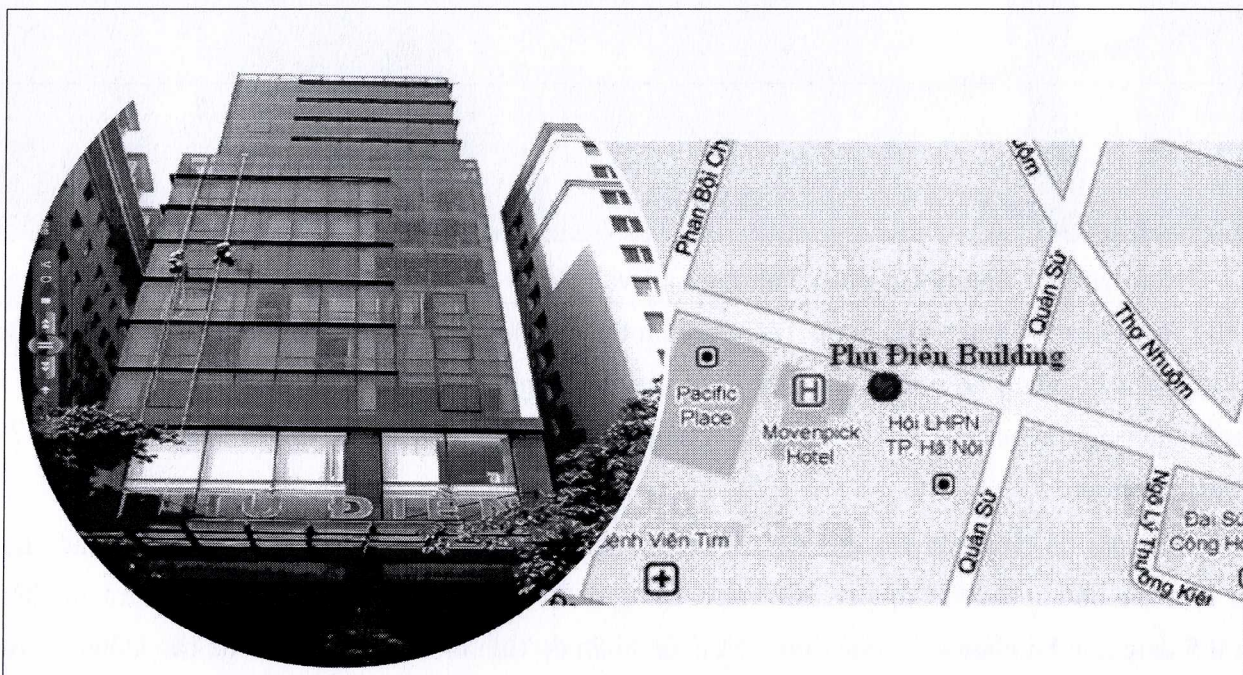
Ban lãnh đạo Công ty định hướng mảng hoạt động kinh doanh thuốc lá bao sẽ tiếp tục là hoạt động kinh doanh chính, mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty trong tương lai.

6.1.4. Hoạt động kinh doanh bất động sản

Hiện nay Công ty đang đầu tư khai thác các dự án bất động sản sau:

a. Tòa nhà văn phòng Phú Điền cho thuê:

- Địa chỉ: 83^a, Đường Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Chiều cao: 17 tầng nổi, 01 tầng hầm, 01 sàn nâng tự động
- Tổng diện tích xây dựng 1 sàn: 700 m²
- Diện tích sử dụng 1 sàn: 570 m²
- Chiều cao trần: 2,6m
- Thời gian đưa vào sử dụng: Quý 4/2011
- Công ty sở hữu quyền thuê: từ tầng 01 đến tầng 07
- Thời hạn sở hữu quyền thuê: 47 năm (đến năm 2057)



Tòa nhà văn phòng tọa lạc tại khu vực đắc địa nhất trên trục đường Lý Thường Kiệt, trung tâm Thủ đô Hà Nội, chỉ mất 30 phút từ sân bay quốc tế Nội Bài, gần ngay nhà ga xe lửa, dễ dàng tiếp cận các văn phòng chính phủ, các ngân hàng, tổ chức quốc tế, nhà hàng, khách sạn và các trung tâm thương mại lớn.



Năm 2010, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA đã hợp tác cùng Công ty TNHH Phú Điền – Tranco xây dựng Tòa nhà Phú Điền. Công ty sở hữu quyền thuê dài hạn (47 năm) đối với toàn bộ phần diện tích mặt bằng tòa nhà từ tầng 01 đến tầng 07 là 5.124m². Công ty đã chuyển nhượng quyền thuê cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là 2.943,4m² từ tầng 4 đến tầng 7 để làm trụ sở chính.

Còn lại 03 tầng của tòa nhà Phú Điền, từ năm 2012 Công ty đã tìm kiếm được khách hàng thuê làm văn phòng/trụ sở Công ty. Hiện nay, Công ty đã cho thuê được 2,5 tầng diện tích văn phòng, còn 0,5 tầng còn lại chưa cho thuê được. Nguyên nhân do tình hình kinh doanh của các Công ty trong nước và nước ngoài cũng gặp nhiều khó khăn, nhiều Công ty phải ngừng hoạt động, phá sản, hoặc thu hẹp mặt bằng kinh doanh để tiếp kiệm chi phí nên việc tìm kiếm khách hàng thuê mặt bằng cũng gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó nguồn cung tòa nhà cho thuê vượt quá nhu cầu nên tình hình cạnh tranh càng tăng.

Hiện nay, Công ty đang tiến hành xúc tiến để thoái vốn quyền thuê tầng 1, 2, 3 tại tòa nhà Phú Điền

b. Căn hộ Tây Nguyên Palaza tại Cần Thơ

Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Đầu Tư VI NA TA BA hiện đang sở hữu 12 căn hộ tại tầng 11 thuộc tòa nhà Tây Nguyên Plaza tại Cần Thơ. Tây Nguyên Plaza là khu nhà ở và trung tâm tài chính hiện đại tại khu đô thị mới phía nam sông Cần Thơ. Công trình do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hoàng Anh Gia Lai Tây Nguyên thuộc Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai làm chủ đầu tư.

Toà nhà Tây Nguyên Plaza nằm trên diện tích mặt bằng 5,2 ha ở địa chỉ lô 11 D phường Phú Thứ, quận Cái Răng, TP Cần Thơ, ngay tại vị trí mặt tiền đường Quang Trung có lộ giới 80m. Đây là

tuyến giao thông huyết mạch nối kết thành phố Cần Thơ với toàn bộ khu vực Nam Bộ và nằm trên trục đường từ TP. Hồ Chí Minh đến Cà Mau.

Tòa nhà gồm 2 block cao 22 tầng, được thiết kế hiện đại theo phong cách Singapore, pha lẫn kiến trúc vùng sông nước đồng bằng Nam bộ, tạo nên một cuộc sống hiện đại mà vẫn rất Việt Nam. Phòng khách và ngủ được bao bọc hoàn toàn bằng kính nên có thể nhìn thấy rõ phong cảnh bên ngoài. Các loại căn hộ diện tích từ 83 đến 170 m², có từ 2 đến 3 phòng ngủ, thoáng mát, nội thất đẹp. Toàn bộ các vật dụng cho toà nhà đều sử dụng các thương hiệu nổi tiếng như ICI, Joton, Eurowindow, Caesar, Toto, Clipsal... Khu sinh hoạt vui chơi giải trí xanh, sạch, đẹp, có quy hoạch đồng bộ giữa cơ sở hạ tầng và dịch vụ như giao thông thuận tiện, bệnh viện, trường học, văn hóa du lịch, trung tâm tài chính thương mại, khu công nghiệp...

Công ty cũng đã liên kết với Công ty Bất động sản Hưng Thịnh để triển khai việc chào bán các căn hộ bằng nhiều hình thức: đưa thông tin lên sàn giao dịch bất động sản của Công ty Hoàng Anh Mekong và trên các website mua bán việc chuyển nhượng bán 12 căn hộ; thực hiện việc phát tờ rơi giới thiệu; cử nhân viên môi giới dẫn khách tham quan căn hộ. Đã có rất nhiều khách đã quan tâm, đến tham quan căn hộ. Tuy nhiên do tình hình bất động tại khu vực Cần Thơ còn khó khăn và có nhiều dự án bất động sản khác đang có nhiều chương trình khuyến mãi lớn, nên cho đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện việc chuyển nhượng được. Hiện nay, Công ty đã cho thuê được 10 căn hộ.

6.1.5. Lĩnh vực kinh doanh khác

a. Lĩnh vực Kinh doanh vận chuyển

Từ năm 2007 đến năm 2013 dịch vụ vận chuyển đã mang lại cho Công ty doanh thu cao và ổn định. Dịch vụ vận chuyển của Công ty chủ yếu là vận chuyển Thuốc lá bao, Sợi VT1, nguyên phụ liệu ngành thuốc lá... cho các đơn vị trong ngành thuốc lá.

Từ năm 2014 đến nay, do sắp xếp lại hoạt động của các đơn vị trong ngành thuốc lá, hoạt động kinh doanh vận chuyển của Công ty đã được điều chuyển một phần sang cho một số đơn vị khác. Do đó, tuy việc kinh doanh vận chuyển vẫn mang lại doanh thu cho công ty nhưng không đáng kể.

b. Dịch vụ tư vấn:

Dịch vụ tư vấn của Công ty chủ yếu là Dịch vụ tư vấn phát triển sản phẩm, Nghiên cứu thị trường, Tư vấn đấu thầu... Doanh thu dịch vụ tư vấn không cao so với doanh thu bán hàng nhưng cũng tạo ra một khoản lợi nhuận bù đắp chi phí hoạt động của Công ty.

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm, dịch vụ:

Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm, dịch vụ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Doanh thu thuần	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm	21.172	73,68%	337.352	97,82%	993.237	99,24%
2	Dịch vụ cho thuê, chuyển nhượng quyền thuê văn phòng	5.517	19,20%	5.739	1,66%	7.088	0,70%
3	Dịch vụ vận chuyển	1.311	4,56%	1.778	0,52%	73	0,01%
4	Dịch vụ tư vấn	730	2,54%	-	-	470	0,05%
5	Dịch vụ khác	5	0,02%	-	-	-	-
	Tổng cộng	28.735	100,00%	344.869	100,00%	1.000.868	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

Doanh thu của Công ty đến từ các hoạt động thương mại, kinh doanh bất động sản và cung cấp dịch vụ. Từ năm 2012, Công ty bắt đầu chuyển hướng kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động thương mại và từ cuối năm 2014, hoạt động phân phối các sản phẩm thuốc lá bao sản xuất chủ đạo được coi là hoạt động chủ đạo của Công ty. Công ty đã triển khai phân phối, phân phối độc quyền và kinh doanh các sản phẩm thuốc lá bao của các công ty sản xuất thuốc lá thuộc Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam, với các nhãn hiệu như Select Vinataba, Jupiter gold BC, Thăng Long, Thủ Đô, Saigon Silver Demi Slim BC... Doanh thu từ hoạt động thương mại luôn chiếm ưu thế trong cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm, đặc biệt từ năm 2015 cho đến nay, doanh thu từ lĩnh vực này chiếm trên 97% cơ cấu doanh thu.

Việc thay đổi phương án đầu tư kinh doanh của Công ty, phát triển mạng lưới phân phối các sản phẩm cũ và sản phẩm mới Saigon Silver Denim Sim BC từ năm 2015, tăng sản lượng tiêu thụ đã đem lại kết quả kinh doanh khả quan trong những năm qua. Doanh thu thuần từ hoạt động thương mại năm 2015 tăng đột biến so với năm 2014 (đạt trên 337 tỷ đồng, tăng gần 16 lần so với năm 2014, trong đó doanh thu từ sản phẩm Saigon Silver Denim Sim BC là 311 tỷ đồng). Đặc biệt, doanh thu thuần năm 2016 từ thương mại đạt trên 993 tỷ đồng, gấp 2,9 lần năm 2015, chiếm 99,2% doanh thu thuần năm 2016, trong đó, doanh thu từ sản phẩm Saigon Silver Denim Sim BC là 982 tỷ đồng.

Bên cạnh tập trung phát triển hoạt động thương mại, Công ty cũng tích cực đẩy mạnh hoạt động dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ. Hiện nay, Công ty đã tìm kiếm được khách hàng cho thuê làm văn phòng/trụ sở công ty đối với 2,5 tầng tại Tòa nhà Phú Điền và đang tiếp tục tìm kiếm khách hàng để cho thuê 0,5 tầng còn lại. Đối với 12 căn hộ tại Tòa nhà Tây Nguyên Plaza (Cần Thơ), Công ty đã cho thuê được 10 căn hộ và tiếp tục tìm kiếm khách hàng để thực hiện chuyển nhượng các dự án bất động sản hiện có của Công ty trong thời gian tới.

Ngoài ra, đối với hoạt động vận chuyển và tư vấn, Công ty tiếp tục duy trì, tuy nhiên doanh thu từ hai lĩnh vực này không đáng kể trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm, dịch vụ:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Lợi nhuận gộp	Năm 2014			Năm 2015			Năm 2016		
		Giá trị	%LNG	LNG/DTT	Giá trị	%LNG	LNG/DTT	Giá trị	%LNG	LNG/DTT
1	Hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm	967	31,55%	3,37%	26.787	95,40%	7,77%	56.456	132,21%	5,64%
2	Dịch vụ cho thuê, chuyển nhượng quyền thuê văn phòng	1.106	36,09%	3,85%	906	3,23%	0,26%	(13.961)	-32,69%	-1,39%
3	Dịch vụ vận chuyển	727	23,72%	2,53%	386	1,37%	0,11%	34	0,08%	0,003%
4	Dịch vụ tư vấn	260	8,48%	0,90%	-	-	-	174	0,40%	0,17%
5	Dịch vụ khác	5	0,16%	0,02%	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	3.065	100,00%	10,67%	28.079	100,00%	8,14%	42.703	100,00%	4,27%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

Tương tự như cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại chiếm chủ yếu trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty. Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đề ra, xác định thoái vốn các bất động sản đang nắm giữ trong tình hình thực tế. Công ty thực hiện định giá lại quyền thuê tại Tòa nhà Phú Điền nhằm phản ánh giá trị hiện tại của tài sản. Tuy nhiên, vì giá thực tế thấp hơn so với giá đầu tư ban đầu nên Công ty đã thực hiện trích lập giảm giá quyền thuê tại tầng 1, 2, 3 tòa nhà Phú Điền với giá trị trích lập là 15.650.086.204 đồng. Do vậy, lợi nhuận gộp từ dịch vụ cho thuê căn hộ, văn phòng giảm đáng kể mặc dù doanh thu thuần vẫn tăng.

6.3. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào

Về nguồn cung cấp các nguyên phụ liệu ngành thuốc lá:

Công ty mua các nguyên phụ liệu ngành thuốc lá như Giấy sếp các loại, túi PE, keo... từ Công ty TNHH Bao Bì Hiệp Nguyên VINA, Công ty TM-SX Tự Lập...

Về nguồn cung cấp các sản phẩm thuốc lá bao:

Hiện tại, các nhà cung cấp các sản phẩm thuốc lá bao chính của công ty là các công ty sản xuất thuốc lá trực thuộc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam – Công ty TNHH MTV.

Bảng 7. Danh sách một số nhà cung cấp thuốc lá bao tiêu biểu:

TT	Tên nhà cung cấp thuốc lá bao
1	Công ty TNHH MTV thuốc lá Thăng Long
2	Công ty TNHH MTV thuốc lá Sài Gòn

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VINA TA BA)

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Để giảm bớt những tác động xấu của việc tăng, giảm giá hàng hóa, Công ty đã thỏa thuận và ký kết các hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp chính về việc cung cấp các sản phẩm thuốc lá bao.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty còn chú trọng trong việc xây dựng uy tín, mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp, đặc biệt là mối quan hệ với các đơn vị sản xuất thuốc lá trực thuộc Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam – Công ty TNHH MTV. Nhờ vậy, nguồn cung cấp hàng hóa đầu vào luôn ổn định, kịp thời theo các đơn đặt hàng của Công ty và tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào trên doanh thu thuần của Công ty tương đối ổn định trong những năm qua.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào đến doanh thu, lợi nhuận:

Sự biến động giá cả nguồn nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu, lợi nhuận, biên lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, nhờ có mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp nên doanh thu, lợi nhuận của Công ty ít chịu sự ảnh hưởng từ sự biến động giá cả nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào.

6.4. Chi phí sản xuất, kinh doanh:

Trong thời gian qua, Công ty đã luôn nỗ lực để tiếp cận với khách hàng tiềm năng, xây dựng và gìn giữ mối quan hệ với khách hàng... Các sản phẩm chính của Công ty hiện nay là thuốc lá bao, túi PE, thùng carton với doanh thu chiếm tỷ trọng hơn 95% so với tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tỷ lệ thuận với doanh thu là giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý của Công ty.

Bảng 8. Cơ cấu chi phí giai đoạn 2014 – 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	25.670	89,33%	316.791	91,86%	958.166	95,73%
Chi phí tài chính	113	0,39%	87	0,02%	2.393	0,24%
Chi phí bán hàng	549	1,91%	10.137	2,94%	9.660	0,97%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.209	14,65%	6.345	1,84%	9.492	0,95%
Tổng cộng	30.541	106,28%	333.360	96,66%	979.711	97,89%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

❖ **Đánh giá biến động chi phí giai đoạn 2014 - 2016:**

- **Về giá vốn hàng bán:** Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong giai đoạn 2014 - 2016, vì tổng doanh thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ của Công ty tăng mạnh (trong đó doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh thuốc lá bao) cho nên giá vốn hàng bán trong giai đoạn này cũng tăng mạnh tương ứng.
- **Về chi phí tài chính:** Chi phí tài chính chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng chi phí hàng năm của Công ty. Năm 2016, chi phí tài chính tăng do Công ty thực hiện chính sách chiết khấu bán hàng cho những khách hàng thanh toán tiền mua hàng trước hạn.
- **Về chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** Để đảm bảo việc tăng trưởng (doanh thu, lợi nhuận) từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ mà trọng tâm là hoạt động kinh doanh thuốc lá bao, Công ty đã chi nhiều hơn cho các chi phí liên quan đến công tác bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. Đối với chi phí bán hàng, Công ty phải chi trả các khoản chi phí như: chi phí lương nhân viên; chi phí hỗ trợ, trưng bày sản phẩm; chi phí hỗ trợ phát triển thị trường; chi phí vận chuyển thuốc lá bao đến cho khách hàng... Đối với chi phí quản lý doanh nghiệp, Công ty phải chi trả các chi phí như: Chi phí lương; chi phí thuê văn phòng - kho bãi; chi phí tiếp khách hội nghị; chi phí công tác, và các loại chi phí khác. Doanh thu giai đoạn 2014-2016 tăng trưởng mạnh nên dẫn đến chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng. **Tuy nhiên**, nhờ chính sách quản lý tốt chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho nên tỷ lệ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần trong giai đoạn 2014 – 2016 nhìn chung có xu hướng giảm.

6.5. Trình độ công nghệ:

Là một doanh nghiệp thương mại nên công ty không có nhiều tài sản là máy móc, thiết bị công nghệ cao. Tài sản cố định của công ty chủ yếu là các thiết bị văn phòng và phương tiện vận tải thông thường...

6.6. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới:

Trong quá trình phát triển các hoạt động kinh doanh, Công ty luôn phối hợp với Tổng Công ty VI NA TA BA và các đơn vị sản xuất thuốc lá điều trực thuộc Tổng Công ty VI NA TA BA để cùng nghiên cứu các sản phẩm mới có gout thuốc phù hợp với người tiêu dùng, phù hợp với lộ trình giảm Tar và Nicotine theo quy định của nhà nước. Tuy nhiên, việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới thường phải mất nhiều thời gian nghiên cứu, sản xuất, thăm dò người tiêu dùng, cải tiến...

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ sản phẩm

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: Các sản phẩm của Công ty luôn được các nhà sản xuất cung cấp đúng hạn, đầy đủ, đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu của công ty và quy định của Nhà nước.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty: Công ty có bộ phận kiểm tra, thu thập các thông tin phải hỏi từ người tiêu dùng liên quan đến sản phẩm trên các thị trường phân phối của Công ty.

6.8. Hoạt động Marketing

- Công ty xây dựng chiến lược marketing dựa trên việc xây dựng chiến lược giá cả phù hợp với chất lượng sản phẩm – dịch vụ mang lại cho khách hàng sau khi đã nghiên cứu, so sánh với giá cả thị trường.
- Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng trong việc phối hợp, hỗ trợ các Đại lý cấp 1, Đại lý cấp 2 triển khai các hoạt động marketing để quảng bá các sản phẩm của Công ty. Hiện nay, Công ty có tổng cộng 42 đại lý bán hàng trong cả nước, trong đó: Khu vực miền Bắc có 02 đại lý, Khu vực miền Trung có 09 đại lý, Khu vực miền Nam có 31 đại lý.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền-

Logo của công ty:



Logo của công ty chưa được đăng ký bản quyền.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên khách hàng	Ngày hợp đồng	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng
1.	Doanh nghiệp tư nhân Tiên Đạt	02/01/2017	Thuốc lá bao SAIGON SILVER Demi Slim BC	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán
2.	Công ty TNHH MTV thương mại Đức Thiện Thành	02/01/2017	Thuốc lá bao SAIGON SILVER Demi Slim BC	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán
3.	Công ty TNHH MTV thương mại Thúy Liên	02/01/2017	Thuốc lá bao SAIGON SILVER Demi Slim BC	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán
4.	Công ty TNHH MTV phân phối Kim Oanh	02/01/2017	Thuốc lá bao SAIGON SILVER Demi Slim BC	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán
5.	Văn phòng đại diện ChildfundAustralia tại Việt Nam	17/01/2012	Thuê toàn bộ tầng 2 của tòa nhà Phú Điền	Hợp đồng thuê Văn phòng
6.	Công ty TNHH Địa Ốc Phúc Hưng	17/08/2015	Thuê căn hộ tòa nhà Tây Nguyên Plaza	Hợp đồng thuê căn hộ chung cư

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014-2016

Bảng 10. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tăng/giảm so với năm 2014	Giá trị	Tăng/giảm so với năm 2014	Giá trị	Tăng/giảm so với năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản (Số cuối kỳ)	115.197.386.911	32,03%	152.090.885.162	32,03%	178.736.065.401	17,52%
2	Vốn chủ sở hữu (Số cuối kỳ)	110.849.565.062	9,92%	121.849.084.640	9,92%	129.792.162.395	6,52%
3	Doanh thu thuần	28.734.897.673	1.100,18%	344.869.131.927	1.100,18%	1.000.868.041.225	190,22%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.529.274.727)	-	11.881.353.144	-	21.363.376.479	79,81%
5	Lợi nhuận khác	3.030.259.410	-1,39%	2.988.060.286	-1,39%	2.363.140.495	-20,91%
6	Lợi nhuận trước thuế	1.500.984.683	890,64%	14.869.413.430	890,64%	23.726.516.974	59,57%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.500.984.683	632,82%	10.999.519.578	632,82%	14.863.077.755	35,12%
8	LNST/VCSH bình quân (ROE)	1,36%	-	9,45%	-	11,82%	-
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	-	57%	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã có bước tăng trưởng qua các năm. Năm 2014, Công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả kinh doanh thấp. Tuy nhiên, với sự thay đổi chiến lược kinh doanh đúng đắn của Ban lãnh đạo là tập trung phát triển lĩnh vực thương mại, trong đó, trọng tâm là hoạt động kinh doanh, phân phối các sản phẩm thuốc lá bao sản xuất nội địa (đặc biệt là sản phẩm mới Saigon Silver Demi Slim BC), tập trung thoái vốn tại mảng kinh doanh bất động sản... đã thực sự có hiệu quả trong năm 2015-2016. Doanh thu thuần năm 2015 đạt trên 344 tỷ, tăng hơn 11 lần so với năm 2014. Và kết quả kinh doanh năm 2016 thực sự đã để lại ấn tượng mạnh khi doanh thu thuần đạt trên 1.000 tỷ đồng. Mặc dù trong năm 2016, Công ty đã thực hiện đánh giá lại quyền thuê 3 tầng tại Tòa nhà Phú Điền dẫn đến việc trích lập giảm giá tới 15,65 tỷ đồng, nhưng lợi nhuận sau thuế đạt gần 15 tỷ đồng, vượt 116% kế hoạch doanh thu và 64% lợi nhuận sau thuế được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

7.2.1. Tình hình chung

Tình hình chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới trong năm 2016 vẫn còn rất bất ổn, gây ảnh hưởng đến tiến độ phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế thế giới cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh của Việt Nam.

Dự báo nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2017 sẽ tiếp tục phục hồi nhưng vẫn chưa thật sự ổn định và bền vững. Lạm phát có thể tăng trở lại khi Chính phủ nới lỏng chính sách tiền tệ để kích cầu nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng.

7.2.2. Thuận lợi

- Công ty có quan hệ tốt với các đại lý, các khách hàng và các nhà cung cấp, đặc biệt là Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tổng công ty.
- Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời từ Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" được triển khai thực hiện trong một thời gian dài góp phần nâng cao ý thức của người tiêu dùng Việt Nam đối với hàng hóa nội địa có chất lượng đảm bảo và giá cả phù hợp.
- Thu nhập bình quân theo đầu người của Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng; Sự hỗ trợ nhiệt tình từ các đơn vị trong Tổng công ty thuốc lá Việt Nam trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- Sự quan tâm công ăn việc làm, đời sống vật chất và tinh thần từ phía Ban Giám đốc Công ty đối với người lao động trong mọi hoàn cảnh đã tạo nên sự gắn bó, đoàn kết và quyết tâm xây dựng Công ty vượt qua khó khăn trong giai đoạn hiện nay.

7.2.3. Khó khăn

- Tiến trình mở cửa thị trường ở cấp độ khu vực, quốc tế được đẩy mạnh hơn, áp lực cạnh tranh, xâm nhập thị trường từ các tập đoàn đa quốc gia đối với doanh nghiệp nội địa ngày càng lớn.
- Ý thức thực hiện bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe ngày càng được người dân chú trọng.
- Tuy nhiên, do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, nên các hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong lĩnh vực đầu tư và bất động sản cũng gặp nhiều khó khăn, thể hiện trên một số hoạt động sau:
 - Kế hoạch chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích văn phòng cho thuê tại tòa nhà 83^a Lý Thường Kiệt, Hà Nội chưa thực hiện được;
 - Nhu cầu khách thuê giảm và có xu hướng chuyển sang thuê tại các tòa nhà ở khu vực phía Tây Hà Nội có giá cao cho thuê thấp (từ 12 USD/m²/tháng trở xuống). Do đó, Công ty chỉ mới thực hiện cho thuê được 2,5 tầng (trong tổng số 3 tầng còn lại) trong năm 2015.

- Vốn bất động sản và đầu tư tài chính trong cơ cấu vốn của Công ty chiếm tỷ trọng rất lớn nên ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động của Công ty trong quá trình chuyển đổi, phát triển các mảng hoạt động kinh doanh khác.

- Nguồn thu vận chuyển sợi VI NA TA BA năm 2015, 2016 tiếp tục sụt giảm so với cùng kỳ các năm trước do sản lượng thuốc VI NA TA BA tiếp tục sụt giảm.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

❖ Đối với mảng kinh doanh phụ liệu, thuốc lá bao và các dịch vụ liên quan:

Vì từng là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam nên Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA có quan hệ rất tốt với Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam và các đơn vị thành viên khác trực thuộc Tổng Công ty. Hiện tại, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA vẫn nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ phía Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam và các đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty mặc dù Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam đã thực hiện việc thoái vốn tại công ty vào ngày 20/06/2016.

❖ Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

Hiện tại, Công ty hiện đang sở hữu quyền thuê 47 năm (*Từ tháng 04/2010 đến 04/2057*) 03 tầng (từ tầng 01 đến tầng 03) của tòa nhà Phú Điền. Tòa nhà này tọa lạc tại một trong những khu vực văn phòng đẹp nhất quận Hoàn Kiếm – Trung tâm thủ đô Hà Nội. Tòa nhà mới đi vào hoạt động với cơ sở hạ tầng được trang bị hiện đại, quy mô tương đồng với các nhiều tòa nhà cao tầng hạng B khác trong cùng khu vực. Tuy nhiên, tòa nhà này lại có một hạn chế lớn đó là tòa nhà không có đủ chỗ để xe máy và xe ô tô trong khi đó mặt tiền đường của tòa nhà cũng không đủ rộng để xe cho khách hàng đến giao dịch tại tòa nhà. Điều này dẫn đến sự bất tiện cho khách hàng và hạn chế đối tượng thuê là (các) công ty có lượng khách hàng giao dịch đông.

12 căn hộ thuộc căn hộ cao cấp Tây Nguyên Plaza được thiết kế hiện đại theo phong cách Singapore, pha lẫn kiến trúc vùng sông nước đồng bằng Nam bộ có hướng nhìn thông thoáng ra cầu Cần Thơ. Tòa nhà nằm ngay tại vị trí mặt tiền đường Quang Trung là tuyến giao thông huyết mạch nối kết thành phố Cần Thơ với toàn bộ khu vực Nam Bộ và nằm trên trục đường từ TP HCM đến Cà Mau. Toàn bộ các vật dụng cho tòa nhà đều sử dụng các thương hiệu nổi tiếng như ICI, Joton, Eurowindow, Caesar, Toto, Clipsal... Khu sinh hoạt vui chơi giải trí xanh, sạch, đẹp, có quy hoạch đồng bộ giữa cơ sở hạ tầng và dịch vụ như giao thông thuận tiện, bệnh viện, trường học, văn hóa du lịch, trung tâm tài chính thương mại, khu công nghiệp...

8.2. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành;

- ❖ **Đối với mảng kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá bao:** Trong lĩnh vực kinh doanh thuốc lá bao hiện nay, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA đã được Bộ Công thương cấp Giấy phép phân phối các sản phẩm thuốc lá bao trên một số tỉnh thành trên cả nước. Các đối thủ cạnh tranh chính của công ty hiện tại là:
 - (Các) công ty trách nhiệm hữu hạn vừa thực hiện chức năng sản xuất vừa thực hiện chức năng mua bán, phân phối các sản phẩm thuốc lá bao,
 - (Các) Công ty phân phối sản phẩm thuốc lá bao khác có tiềm lực tài chính mạnh. Hiện tại, trong ngành kinh doanh thuốc lá bao, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA là một trong những đơn vị có tình hình tài chính lành mạnh và kinh doanh hiệu quả các sản phẩm thuốc lá bao.
 - Hiện nay, chưa có các công ty kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc lá bao thực hiện niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam, do đó Công ty không thực hiện so sánh tình hình hoạt động kinh doanh với các đơn vị cùng ngành.
- ❖ **Đối với mảng kinh doanh bất động sản:** Quy mô của công ty còn nhỏ so với các đơn vị như: Hưng Thịnh, Nam Long, Năm Bẩy bảy...

8.3. Triển vọng phát triển của ngành

8.3.1. Triển vọng phát triển của ngành Bất động sản

Sau một thời gian thị trường bất động sản trầm lắng, thị trường Bất động sản hiện nay đang có nhiều chuyển biến tích cực như: (1) (Các) giao dịch bất động sản tăng, đặc biệt là đối với phân khúc căn hộ chung cư giá rẻ, nhà ở xã hội và đất phân lô diện tích nhỏ; (2) Tồn kho thị trường bất động sản giảm; (3) Giá bất động sản tại nhiều khu vực tăng nhanh...

Bên cạnh việc mở rộng đầu tư công, Chính phủ có những chính sách kích thích phát triển thị trường này như các chương trình phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp và các chương trình mục tiêu hỗ trợ nhà ở tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, góp phần điều chỉnh thị trường và đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ chính sách thuế đối với nhà ở xã hội....

Dự báo trong thời gian sắp tới thị trường bất động sản Việt Nam sẽ có những bước chuyển mình vượt qua khó khăn và tăng trưởng trong thời gian sắp đến nhờ vào: (1) Sự hồi phục của nền kinh tế, (2) Lãi suất ngân hàng giảm và được duy trì ổn định ở mức thấp, (3) (Các) chính sách kích thích thị trường bất động sản của Chính phủ, (4) Sự tham gia của (các) nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản Việt Nam...

8.3.2. Triển vọng phát triển của ngành phụ liệu thuốc lá và thuốc lá:

Thuốc lá là ngành sản xuất kinh doanh có điều kiện, Nhà nước không chủ trương khuyến khích phát triển, do đó Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và truyền thông hạn chế tiêu dùng thuốc lá, chống lại các tác hại của thuốc lá. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam vẫn là nước có mức tiêu thụ thuốc lá cao, theo tổ chức WTO thì Việt Nam là một trong những nước có

tỷ lệ người tiêu dùng thuốc lá cao nhất thế giới với tỷ lệ 56,10% ở nam giới và 1,80% ở nữ giới, độ tuổi trung bình bắt đầu hút là 16,9 tuổi và tỷ lệ hút tăng dần theo số tuổi.

Quan điểm của Nhà nước về việc phát triển ngành thuốc lá được thể hiện rõ tại Quyết định số 88/2007/QĐ-TTg ngày 13/06/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược tổng thể ngành thuốc lá Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 với nội dung cụ thể như sau:

- *“Nhà nước không khuyến khích tiêu dùng sản phẩm thuốc lá, thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ quy định hạn mức sản lượng sản xuất, nhập khẩu, chính sách thuế để hạn chế tiêu thụ thuốc lá, tuyên truyền vận động giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá;*
- *Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý ngành thuốc lá phù hợp cam kết WTO, từng bước thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá (FCTC);*
- *Nhà nước độc quyền trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm thuốc lá. Chỉ các doanh nghiệp Nhà nước đã được cấp phép và các doanh nghiệp liên doanh giữa doanh nghiệp đã được cấp phép với nước ngoài, trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối mới được sản xuất sản phẩm thuốc lá. Thực hiện cơ chế quản lý thương mại nhà nước trong nhập khẩu sản phẩm thuốc lá;*
- *Sản phẩm thuốc lá là mặt hàng hạn chế kinh doanh. Nhà nước thực hiện kiểm soát lưu thông, tiêu thụ thuốc lá trên thị trường, quản lý chặt chẽ việc bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thuốc lá;*
- *Đầu tư vùng trồng thuốc lá nhằm phát huy tiềm năng về đất đai, lao động, đáp ứng nhu cầu thị trường. Đặc biệt quan tâm phát triển trồng thuốc lá ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần xóa đói giảm nghèo;*
- *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ của ngành thuốc lá ngang tầm với trình độ các nước trong khu vực;*
- *Tiếp tục hợp tác với các tập đoàn thuốc lá quốc tế lớn là các đối tác chiến lược để sản xuất các nhãn thuốc quốc tế dưới các hình thức liên doanh, hợp tác gia công và li-xăng để tăng khả năng cạnh tranh, đẩy lùi thuốc lá nhập lậu nhưng không tăng sản lượng tiêu thụ trong nước; từng bước đẩy mạnh xuất khẩu các nhãn thuốc lá có giá trị cao;*
- *Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu theo đúng quy hoạch để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu; theo đó cần lựa chọn giống, áp dụng kỹ thuật canh tác và có chính sách khuyến nông tốt để xây dựng vùng chuyên canh trồng cây thuốc lá, đặc biệt chú trọng những vùng trồng thuốc lá có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất của những sản phẩm trung, cao cấp; Đầu tư thích đáng cho việc xử lý và chế biến nguyên liệu để có nguyên liệu chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu giảm Tar-Nicotin theo cam kết của FCTC và yêu cầu khắt khe của những thị trường nhập khẩu thuốc lá điều chất lượng cao;*
- *Đầu tư sản xuất phụ liệu bao bì trong nước thay thế nhập khẩu;*

- Đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ; Trang bị mới dây chuyền trang nở sợi, đổi mới công nghệ trong chế biến tách cọng, chế biến nguyên liệu, chế biến sợi, sử dụng hương liệu, phụ liệu theo hướng giảm các chất độc hại, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và xu hướng quốc tế; xây dựng được những nhãn hiệu chủ lực của ngành, đủ sức làm chủ thị trường trong nước và gia tăng giá trị xuất khẩu;

- Quy hoạch hệ thống phân phối, phát triển mạng lưới tiêu thụ hợp lý, hiệu quả.”

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Mặc dù ngành thuốc lá là ngành không được Nhà nước khuyến khích sản xuất, tiêu dùng nhưng là một ngành có nhiều tiềm năng phát triển và sẽ là ưu thế cho những doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh trong bối cảnh Nhà nước hạn chế mạng lưới tiêu thụ và quản lý chặt chẽ nguồn thuốc lá nhập lậu.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2016, tổng số lao động ký hợp đồng xác định thời hạn và không xác định thời hạn của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA là 20 người. Bên cạnh đó, để thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty cũng đã ký kết các hợp đồng với 10 nhân sự có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực giám sát phát triển thị trường ngành thuốc lá bao và tư vấn nói chung trong năm tài chính 2016.

Bảng 11. Cơ cấu lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2016:

TT	Cơ cấu lao động	Số người lao động	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ lao động	20	100,00%
-	Trên đại học	02	10,00%
-	Đại học	10	50,00%
-	Trung cấp- cao đẳng	07	35,00%
-	Lao động phổ thông	01	5,00%
II	Phân theo loại hợp đồng	20	100,00%
-	Không xác định thời hạn	16	80,00%
-	Xác định thời hạn	04	20,00%
-	Thời vụ	00	0,00%
III	Phân theo giới tính	20	100,00%
-	Nam	13	65,00%
-	Nữ	07	35,00%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA)

9.2. Chính sách đối với người lao động

Quy chế trả lương, hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm và chủ yếu là dựa vào hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước.

Định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

9.3. Chính sách đào tạo:

Đào tạo và phát triển cán bộ nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của Công ty. Mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc. Các nhân viên được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn.

Phần lớn đối tượng đào tạo của Công ty là những cán bộ chủ chốt, cần đào tạo phù hợp và bám sát chế độ luật hiện hành, cập nhật những kiến thức mới, đầy đủ các kỹ năng mà công việc yêu cầu và gắn liền với sự phát triển của Công ty.

Công ty đã có sự lựa chọn kỹ các cơ sở đào tạo, nội dung các khóa học. Chính vì vậy, những người được đào tạo đã áp dụng tốt những kiến thức học được vào thực tế.

Nhân viên quản lý, điều hành của Công ty cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản lý rủi ro, quản lý chất lượng, kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin ... Công ty cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các nhân viên trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

9.4. Chính sách khen thưởng

Với mục tiêu động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, Công ty đã, đang và sẽ tiếp tục áp dụng (các) chính sách khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp, có sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao cho Công ty.

Hình thức khen thưởng được áp dụng bao gồm: khen thưởng bằng vật chất, tuyên dương trước tập thể, tổ chức các chuyến du lịch, v.v...

Bên cạnh đó, việc xử lý cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty cũng được Công ty thực hiện chặt chẽ. Nhờ đó đã giúp tạo dựng một môi trường làm việc nghiêm túc và có tinh thần thi đua cao trong toàn Công ty.

9.5. Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Công ty còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp thu hút, phụ cấp chuyên môn, v.v...

9.6. Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho nhân viên.

Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ mát, đồng phục cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty có những chính sách đãi ngộ cho nhân viên ở xa, thăm hỏi đối với nhân viên ốm đau, thai sản, tặng quà cho nhân viên nhân dịp sinh nhật, kết hôn, tổ chức gặp mặt, tặng quà cho con em cán bộ nhân viên nhân dịp Quốc tế Thiếu nhi (Mùng 1 tháng 6 hàng năm), Tết Trung thu, v.v... Những hoạt động này đã tạo nên nét văn hóa đặc trưng của Công ty, mang lại sự gắn kết giữa các CBCNV cũng như giữa CBCNV với Công ty.

9.7. Chiến lược và kế hoạch về nguồn nhân lực của Công ty

Để thực hiện chiến lược phát triển đến 2017 và định hướng đến 2025, Công ty áp dụng đồng bộ các giải pháp về tổ chức, nguồn nhân lực, đầu tư, tài chính, liên danh liên kết và khoa học công nghệ. Tất cả các giải pháp đều tập trung phục vụ mục tiêu nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

9.8. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục tuyển dụng nguồn nhân lực đã được đào tạo theo cơ chế thi tuyển, sàng lọc và đào tạo lại để đảm đương ngay các công việc cần thiết.
- Đưa công tác đào tạo trở thành nhiệm vụ trọng tâm.
- Xây dựng chiến lược thu hút và giữ chân các cán bộ đã được đào tạo gắn bó lâu dài với Công ty, hàng năm không ngừng nâng cao thu nhập chung của toàn Công ty và xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ quản lý và chuyên gia đầu ngành.
- Có kế hoạch quy hoạch cán bộ và tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho việc rèn luyện, phấn đấu vươn lên để trở thành cán bộ chủ chốt của Công ty.
- Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại Công ty, các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Bảng 12. Lịch sử chi trả cổ tức năm 2014, 2015:

TT	Năm tài chính	Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	Hình thức chi trả cổ tức
1	Năm 2014	0,00%	-/-
2	Năm 2015	5,50%	Đã thanh toán bằng tiền trong năm 2016
3	Năm 2016	7,50%	Dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA)

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Năm tài chính:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/T-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

❖ Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

11.2. Trích khấu hao tài sản cố định

❖ Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá.

▪ Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm theo thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

▪ Phương pháp khấu hao:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Bảng 13. Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản¹:

STT	Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao ước tính
1	Máy móc thiết bị	07 năm
2	Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 08 năm
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty)

❖ Tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá.

▪ Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu:

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo quy định.

▪ Phương pháp khấu hao:

Nguyên giá tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy vi tính là 3 năm.

¹ Áp dụng theo Khung thời gian của TT 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013

11.3. Mức lương bình quân

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty luôn luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV, đồng thời thu hút nhân tài và gắn kết CBCNV làm việc lâu dài với Công ty.

Bảng 14. Thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2012 – 2016:

Đơn vị tính: triệu đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Mức thu nhập bình quân	7.045	6.690	8.064	9.375	9.609

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA

11.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện tốt các nghĩa vụ thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ cho các nhà cung cấp, các ngân hàng, bạn hàng và đối tác. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ nào quá hạn phải trả.

11.5. Tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động và luôn thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp theo luật định.

Bảng 15. Tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế giá trị gia tăng	82.176.037	-	370.134.022
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.270.508.114	5.265.791.953
3	Thuế môn tài	-	-	-
4	Thuế thu nhập cá nhân	13.822.957	29.354.843	57.067.222
	Tổng cộng	95.998.994	3.299.862.957	5.692.993.197

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

11.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Căn cứ vào kết quả của hoạt động sản xuất – kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định việc trích lập các quỹ hàng năm, nhưng không được trái với Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Bảng 16. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2014, 31/12/2015, 31/12/2016:

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	525.001	525.001	6.233.051
2	Quỹ đầu tư phát triển	314.868.226	314.868.226	314.868.226
3	Quỹ khác thuộc VCSH	61.262.340	61.262.340	434.910.044
	Tổng cộng	376.655.567	376.655.567	756.011.321

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

11.7. Tình hình dư nợ vay

Bảng 17. Tình hình vay ngắn hạn, vay nợ dài hạn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.500	1.300	950
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

❖ **Thuyết minh tình hình vay ngắn hạn, vay dài hạn và nợ thuê tài chính của Công ty:**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Vay ngắn hạn	1.500.000.000	1.300.000.000	950.000.000
Vay ngân hàng	-	-	-
Vay cá nhân	1.500.000.000 ^(*)	1.300.000.000 ^(*)	950.000.000 ^(*)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

Ghi chú: (*): Là các khoản vay cá nhân tín chấp có thời hạn 03 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh và chịu lãi suất 9,00%/năm.

11.8. Tình hình công nợ

Bảng 18. Tình hình các khoản phải thu:

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn [I]	991.506.163	18.944.787.206	20.396.729.962
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	659.746.163	17.160.378.522	20.351.754.362
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	36.260.000	-	44.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	295.500.000	1.784.408.684	975.600
II	Các khoản phải thu dài hạn [II]	15.000.000	15.000.000	15.000.000
1	Phải thu dài hạn khác	15.000.000	15.000.000	15.000.000
	Tổng cộng [I] + [II]	1.006.506.163	18.959.787.206	20.411.729.962

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

Bảng 19. Số liệu chi tiết khoản phải trả:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn [I]	2.894.353.905	28.728.332.578	47.248.006.818
1	Nợ phải trả cho người bán ngắn hạn	152.957.530	19.933.196.837	36.753.689.794
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	127.545.000	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	95.998.994	3.299.862.957	5.692.993.197
4	Phải trả người lao động	388.068.194	501.742.957	1.053.704.838
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	284.990.730	585.896.167	600.209.908
6	Phải trả ngắn hạn khác	471.813.456	2.979.563.659	2.191.176.030
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.500.000.000	1.300.000.000	950.000.000
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	525.001	525.001	6.233.051
II	Nợ dài hạn [II]	1.453.467.944	1.513.467.944	1.695.896.188
1	Phải trả dài hạn khác	1.453.467.944	1.513.467.944	1.695.896.188
	Tổng cộng [I] + [II]	4.347.821.849	30.241.800.522	48.943.903.006

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

Các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán...có xu hướng ngày càng tăng do doanh thu thuần Công ty tăng mạnh. Song song với việc tăng sản lượng tiêu thụ thuốc lá bao là chính sách bán hàng, mua hàng trả chậm. Đối với mặt hàng thuốc lá bao, do giá trị lớn, đó đó nhằm đẩy mạnh việc bán hàng, đảm bảo hàng hóa cung cấp kịp thời trên thị trường, Công ty hỗ

trợ cho khách hàng một khoản thời gian nợ bằng với khoản thời gian nợ của Nhà cung cấp hàng cho Công ty.. Việc gói đầu hàng tồn kho của từng khách hàng căn cứ vào tình hình-khả năng tiêu thụ của từng thị trường. Việc thanh toán trả chậm của khách hàng được Công ty quản lý chặt chẽ và đảm bảo việc thanh toán nợ đúng hạn. Đó là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các khoản phải thu, phải trả, cũng như lượng hàng tồn kho tăng mạnh.

11.9. Đầu tư tài chính

Bảng 19. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
I	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.968.128.786	5.000.000.000	5.000.000.000
1.	Đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác:	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
-	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
-	Công ty TNHH Bao bì Hiệp Nguyên Vina	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	(31.871.214)	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

11.10. Tình hình hàng tồn kho

Bảng 20. Tình hình hàng tồn kho:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Công cụ, dụng cụ	3.718.000	8.974.328	3.718.000
Chi phí sản xuất kinh doanh	362.874.791	320.427.400	221.432.400
Hàng hóa	273.983.600	18.121.319.440	8.462.948.400
Tổng cộng:	640.576.391	18.450.721.168	8.688.098.800

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là sản phẩm thuốc lá bao (Nhãn hiệu thuốc lá Sài Gòn).

Sản phẩm thuốc lá bao Công ty hiện đang phân phối là sản phẩm được tiêu thụ rất tốt trên thị trường trong thời gian qua và là hoạt động mang lại nguồn doanh thu chủ yếu công ty, do đó để tránh nguồn cung bị gián đoạn, Công ty đã có chính sách tồn kho hợp lý, hàng hóa được lưu chuyển thường xuyên nên cũng không cần lập dự phòng cho khoản này.

11.11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21. Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2015 – 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,72	2,01
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,07	1,83
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	19,88	27,38
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	24,82	37,71
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	33,19	70,61
-	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,58	6,05
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,19	1,49
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,45	11,82
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân	%	8,23	8,99
-	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,45	2,13
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	908	1.304

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2015, 2016)

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

Bảng 22. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán:

TT	Họ và tên	Chức vụ
I. Hội đồng quản trị		
1.	Ông Nguyễn Triết	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ông Thái Hoàng Long	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Ông Trần Trọng Tài (*)	Thành viên Hội đồng quản trị
4.	Ông Lê Khả Tuyên (**)	Thành viên Hội đồng quản trị
5.	Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.
II. Ban kiểm soát		
1.	Bà Vũ Thị Mai Thủy	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Bà Nguyễn Thị Thu Bình	Thành viên ban kiểm soát
3.	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên ban kiểm soát
III. Ban Giám đốc		
1.	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.
2.	Nguyễn Thế Tông	Phó Giám đốc
IV Trưởng phòng Tài chính – Kế toán		
1.	Cao Phước Thái Hòa	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

Lưu ý: (*) Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 12/NQ-VNTB ngày 07/09/2016, Ông **Trần Trọng Tài** được bổ nhiệm (tạm thời) chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 kể từ ngày 08/09/2016. Việc bổ nhiệm này sẽ được đệ trình trong đợt Đại hội đồng cổ đông gần nhất; (**) Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 14/NQ-VNTB ngày 21/11/2016, Ông **Lê Khả Tuyên** được bổ nhiệm (tạm thời) chức danh thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm này sẽ được đệ trình trong đợt Đại hội đồng cổ đông gần nhất để chính thức thông qua.

12.2. Sơ yếu lý lịch tóm tắt của các Thành viên Hội đồng quản trị:

12.2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : **NGUYỄN TRIẾT**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 12/10/1954
 Số CMND : 020225117
 Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 34 Hưng Thái 1, phường Tân Phong, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0903 805 905

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Kỹ sư điện tử, Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác :

Từ 1982-1992 Cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn

Từ 1992- 1996 Phó Giám đốc tại Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn

Từ 1996 – 1998 Quyền Giám đốc tại Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn

Từ 1998 – 2003 Giám đốc tại Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn

Từ 2003 –2014 Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam

Từ 2003 –2014 Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Liên doanh Vinataba- Philip Morris

Từ 2006 –2014 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm COLUSA-MILIKET

Từ 2012 – 2014 Chủ tịch HĐQT Công ty Thuốc lá Sài Gòn

Từ 2013 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA

Từ 2015 đến nay : Tổng thư ký Hiệp hội thuốc lá Việt Nam

Chức vụ tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng thư ký Hiệp hội thuốc lá Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ: : 67.500 cổ phần, tương ứng với 0,59% vốn điều lệ thực góp của công ty. Trong đó:
+ Sở hữu cá nhân: 67.500 Cổ phần, tương đương với 0,59% vốn điều lệ thực góp của Công ty
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ với Công ty : Không .

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

12.2.2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **THÁI HOÀNG LONG**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 23/04/1970
Số CMND : 022383492
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : B15-8 Chung cư Khánh Hội, 360C Bến Vân Đồn, P1, Q4, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 0903823086
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác :
Từ 10/1993 – 5/2003 : Phó Trưởng Phòng Marketing Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam
Từ 05/2003 – 12/2005 : Phó TGD Kinh doanh Công ty Liên doanh TAC – Paritas
Từ 01/2006 – 03/2008 : Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Secom Vietnam
Từ 04/2008 – 01/2016 : Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt
Từ 04/2012 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại & Đầu tư VI NA TA BA
Từ 01/2016 – 08/2016 : Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán IB
Từ 09/2016 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam kiêm Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Chức vụ tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam kiêm Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn

điều lệ thực góp.

+ Đại diện sở hữu 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : Không.
Các khoản nợ với Công ty : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

12.2.3. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **TRẦN TRỌNG TÀI**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 15/02/1983
Số CMND : 040083000255
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : P1102 Chung cư 196 Thái Thịnh, P. Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (08) 39560681
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế tài chính và Ngân hàng;
Thạc sỹ Phân tích Kinh tế & Kinh tế lượng.
Quá trình công tác :
Từ 06/2007 – 08/2007 : Chuyên viên phân tích đầu tư CTCP Chứng khoán Tràn An
Từ 09/2007 – 04/2014 : Giám đốc đầu tư Quỹ Asiavantage Global Limited
Từ 03/2013 – 04/2014 : Phó Giám đốc Công ty TNHH Vfress Việt Nam
Từ 05/2014 – 12/2015 : Giám đốc đầu tư CTCP Quản lý quỹ Đầu tư MB (MBCapital)
Từ 01/2016 – 07/2016 : Giám đốc khối IB Công ty Cổ phần Chứng khoán IB (IBSC)
Từ 07/2016 – 02/2017 : Giám đốc đầu tư CTCP Quản lý quỹ IB (IBFM)
Từ 03/2017 đến nay : Giám đốc đầu tư Công ty Cổ phần chứng khoán MB (MBS)
Từ 09/2016 – Nay : Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA.
Chức vụ tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và

Đầu tư VI NA TA BA.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc đầu tư Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS)
- Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ thực góp của Công ty.
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ thực góp của Công ty.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ thực góp của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : Không.
- Các khoản nợ với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

12.2.4. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **LÊ KHẢ TUYÊN**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/10/1979
- Số CMND : 013476181
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 4, ngõ 111 Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (08) 3956 0681
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Trường đại học George Mason, Mỹ
- Quá trình công tác** :
- Từ 2001 – 2005 : Chuyên viên P. Phát triển sản phẩm - Thị trường Ngân hàng công thương Việt Nam
- Từ 2007 – 2010 : Trưởng phòng tự doanh và Bảo lãnh phát hành Công ty chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Từ 2010 – 2013 : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghiệp Tây Giang
- Từ 07/2015 – 04/2016 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán IB

Từ 04/2016 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán IB

Từ 11/2016 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA

Chức vụ tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán IB

Số cổ phần nắm giữ: : 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.
+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : 0 (Không)

Các khoản nợ với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

12.2.5. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **NGUYỄN ĐỨC THUẬN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 27/03/1966

Số CMND : 021912218

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 565/70 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, TP. HCM

Điện thoại : 0903820915

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác :

Từ 11/1986-03/1996 : Nhân viên phòng Kế toán Nhà máy Thuốc lá Vĩnh Hội

Từ 04/1996-10/1999 : Phó phòng Kế toán Nhà máy Thuốc lá Vĩnh Hội

Từ 11/1999-12/2003 : Trưởng phòng Kế toán Nhà máy Thuốc lá Vĩnh Hội

Từ 01/2004-06/2007 : Phó phòng Tài chính – Kế toán Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam



- Từ 07/2007 – 02/2012 : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA
- Từ 2009 – 2014 : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
- Từ 03/2012 – 07/2012 : Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA
- Từ 07/2012 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA
- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không.
- Số cổ phần nắm giữ: : 76.300 Cổ phần, tương ứng với 0,67% vốn điều lệ thực góp. Cụ thể:
+ Sở hữu cá nhân: 76.300 Cổ phần, tương ứng với 0,67% vốn điều lệ thực góp.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.
- Các khoản nợ với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

12.3. Sơ yếu lý lịch tóm tắt của các Thành viên Ban kiểm soát:**12.3.1. Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : **VŨ THỊ MAI THÚY**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 06/03/1983
- Số CMND : 026021991
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : B1.08 Chung cư Toàn nhà Sen Xanh, 36 Trịnh Đình Thảo, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 39560681
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Ngân hàng Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác :**
- Từ 09/2009 -10/2010 : Nhân viên Kế toán Công ty Xuất nhập khẩu máy tính sách tay Thành tín
- Từ 02/2011 – 06/2015 : Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA.
- Từ 07/2015 – Nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA.
- Chức vụ tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có.
- Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ thực góp của Công ty.. Cụ thể
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ thực góp của Công ty.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ thực góp của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : Không
- Các khoản nợ với Công ty : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không.

12.3.2. Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ THU BÌNH**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 15/09/1973
- Số CMND : 025219397
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 82/2/38 Đường Đinh Bộ Lĩnh, P.26, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại : 0918762315
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán kiểm toán; Cử nhân Luật;
Kỹ sư Kinh tế Vận tải Biển.
- Quá trình công tác :**
- Từ 1997 – 2000 : Kế toán giao dịch tại Ngân hàng TMCP Vũng tàu
- Từ 2001 – 2003 : Kế toán tổng hợp – Kế toán trưởng tại VG International Freight Co. LTD
- Từ 2004 – 2006 : Kế toán trưởng tại Công ty Liên doanh GJ Việt nam
- Từ 2007 – 2008 : Kế toán trưởng tại Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt nam
- Từ 2008 – 2014 : Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ tại CTCP Chứng khoán Nhất Việt
- Từ 04/2013- Nay : Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA
- Từ 2014 – 03/2016 : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Nhất Việt
- Từ 03/2016 đến nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt
- Số cổ phần nắm giữ: : 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.
Trong đó:
+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.
+ Đại diện sở hữu: 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : Không có.
- Các khoản nợ với Công ty : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không.

12.3.3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ DUNG**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1988
- Số CMND : 142361607
- Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 576 Trần Hưng Đạo, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 0932667058

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác :

Từ 04/2010 – 06/2010 : Nhân viên kế toán Công ty Du lịch Xông Pha

Từ 07/2010 – 06/2013 : Nhân viên kế toán CTCP Thương mại Phú Nhuận

Từ 07/2013 – 11/2013 : Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Đầu tư 3H, Phòng khám đa khoa quốc tế Yersin

Từ 12/2013 – Nay : Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam

Từ 07/2015 – Nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba

Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vi Na Ta Ba

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam.

Số cổ phần nắm giữ: : Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : 0 (Không)

Các khoản nợ với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

12.4. Sơ yếu lý lịch tóm tắt của các thành viên trong Ban Giám đốc

12.4.1. Giám đốc

Giám đốc Công ty hiện nay là ông Nguyễn Đức Thuận (Thông tin về sơ yếu lý lịch của ông Nguyễn Đức Thuận, các nhà đầu tư vui lòng xem tại phần Hội đồng quản trị).

12.4.2. Phó Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN THẾ TÙNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/11/1958

Số CMND : 0202590751

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 108/24V Trần Quang Diệu, P. 14, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại : 00903 922513 – (08) 9560677

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại Học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác :

Từ 1982 -1984 Nhân viên Ban Kiểm Tra – Phòng Kế Toán Tài vụ -
Lực lượng Thanh niên Xung phong TP. Hồ Chí Minh

Từ 1984 -1987 Phụ trách phòng Kế toán tài vụ của xưởng Bột
Giấy thuộc Xí nghiệp Bột giấy của Lực lượng TN XP –
Quận Thủ Đức

Từ 1988 – 2007 Nhân viên Phòng Kế Hoạch – Vật tư Nhà Máy Thuốc
lá Sài Gòn.

Từ 2007 – 2011 Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần
Thương mại & Đầu tư VI NA TA BA

Từ 2012 đến nay Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Đầu tư
VI NA TA BA

Chức vụ tại Công ty : Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Đầu tư
VI NA TA BA

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không.

Số cổ phần nắm giữ: : Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.
Trong đó:
+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

Các khoản nợ với Công ty : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không.

12.5. Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Họ và tên : **CAO PHƯỚC THÁI HÒA**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 19/02/1982

Số CMND : 023711127

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 161' Hưng Phú, P.9, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0918874884

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh, cử nhân tài chính

Quá trình công tác :

Từ 11/2010 đến 11/2014 : Chuyên viên kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA

Từ 11/2014 đến 08/2015 : Phó phòng, Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần thương mại và đầu tư VI NA TA BA

Từ 09/2015 – Nay : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA

Chức vụ tại Công ty : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% vốn điều lệ thực góp.
Cụ thể:
+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ thực góp;
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ thực góp;

Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ : Không

Các khoản nợ với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

13. Tài sản

13.1. Tình hình tài sản cố định

Bảng 24. Cơ cấu tài sản cố định của công ty tại ngày 31/12/2015, 31/12/2016:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tài sản	31/12/2015			31/12/2016		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	12.625.247.893	2.667.706.141	21,13%	2.959.995.353	1.539.412.539	52,01%
1.	Máy móc, thiết bị	11.260.097.994	2.502.244.002	22,22%	-	-	-
2.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.179.243.380	113.117.459	9,59%	2.774.088.834	1.502.853.283	54,17%
3.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	185.906.519	52.344.680	28,16%	185.906.519	36.559.256	19,67%
II.	Tài sản cố định vô hình	95.000.000	-	0,00%	95.000.000	-	0,00%
III.	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	0,00%	-	-	0,00%
	Cộng	12.720.247.893	2.667.706.141	20,97%	3.054.995.353	1.539.412.539	50,39%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

- Tình hình bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn của toàn công ty:

Bảng 23. Tình hình bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
I	Bất động sản đầu tư	-	7.959.667.884	7.826.780.273
-	Nguyên giá	-	7.979.619.120	7.979.619.120
-	Giá trị hao mòn lũy kế	-	(19.951.236)	(152.838.847)
II	Tài sản dở dang dài hạn	7.757.590.001	-	-
-	Chi phí SXKD dở dang dài hạn	7.757.590.001	-	-
-	Chi phí XD CB dở dang	-	-	-
	Tổng cộng	7.757.590.001	7.959.667.884	7.826.780.273

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)



14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017

Bảng 24. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (thực hiện)	Năm 2017	
		Giá trị	% tăng/ giảm 2017/2016
Vốn điều lệ đăng ký (triệu đồng)	115.000	115.000	0,00%
Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	114.000	114.000	0,00%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	1.000.868	1.082.463	8,15%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	14.863	15.856	6,68%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	1,49%	1,46%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ thực góp (%)	13,04%	13,91%	-
Tỷ lệ cổ tức trên vốn chủ sở hữu (%)	7,5%	-/-	-/-

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016, Số liệu do Công ty cung cấp)

Ghi chú: Số liệu về kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017 đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua và sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm 2017 sắp tới.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận được Ban Giám đốc công ty xây dựng và Hội đồng quản trị thông qua trên cơ sở thận trọng và trên tinh thần phát triển bền vững. Doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế đều tăng nhẹ so với năm 2016.

Theo số liệu dự tính của Công ty, quý 1/2017, doanh thu thuần đạt xấp xỉ 300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 9,95 tỷ đồng, tương ứng đạt 27,7% và 62,7% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế của cả năm 2017.

✚ **Giải pháp về chiến lược kinh doanh:**

- Trong năm 2017, Ban lãnh đạo công ty sẽ tiếp tục tập trung các hoạt động kinh doanh thương mại liên quan đến sản phẩm thuốc lá bao tại cả 03 khu vực Bắc – Trung - Nam;
- Về sản lượng tiêu thụ thuốc lá bao: Công ty đặt mục tiêu sản lượng tiêu thụ thuốc lá bao trong năm 2017 dự kiến là 139.080.000 bao.
- Bên cạnh đó Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội để thoái vốn khỏi các mảng kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính để cân đối lại cơ cấu tổng giá trị đầu tư, tăng tính thanh khoản của Công ty và đảm bảo nguồn vốn để chuyển hướng kinh doanh sang lĩnh vực khác.

✚ **Một số giải pháp cụ thể:**

a) **Đối với bất động sản và đầu tư chứng khoán:**

- **Văn phòng cho thuê:** Lắp đầy diện tích cho thuê đủ 03 tầng với biện pháp có chính sách hoa hồng hợp lý cho tổ chức, cá nhân giới thiệu khách thuê văn phòng. Có chính sách khuyến mại cho khách thuê văn phòng. Đồng thời, tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng quyền thuê trong suốt thời gian còn lại nhằm thu hồi một phần vốn đầu tư vào bất động sản.

- **Các bất động sản khác:** Tích cực tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng toàn bộ 12 căn hộ Hoàng Anh Mê Kông tại Cần Thơ nhằm thu hồi vốn đầu tư.
- **Các khoản đầu tư tài chính:** Tập trung thoái vốn hết các khoản đầu tư tài chính còn lại.

b) Đối với hoạt động xuất khẩu:

Tìm kiếm cơ hội xuất khẩu thuốc lá bao;

c) Kinh doanh thuốc lá bao:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các hợp đồng cung cấp thuốc lá bao đã được ký kết trong năm 2017;
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống phân phối thuốc lá bao, trên cơ sở xây dựng mối quan hệ hợp tác – cùng có lợi ích hợp lý giữa Công ty và khách hàng;
- Tiếp tục xây dựng chương trình hỗ trợ bán hàng, chương trình chăm sóc khách hàng đang trực tiếp phân phối sản phẩm thuốc lá bao của Công ty nhằm ổn định hệ thống phân phối, hạn chế sự phát triển của các sản phẩm cạnh tranh.;
- Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên tiếp thị, trên cơ sở nhờ sự hỗ trợ đào tạo của các Công ty thuốc lá có uy tín;
- Tiếp tục triển khai các công tác xây dựng hình ảnh sản phẩm, chủ động có các biện pháp kịp thời – hợp lý để hạn chế sự cạnh tranh của các sản phẩm khác.
- Nghiên cứu, tiếp tục thực hiện tốt việc triển khai ra thị trường đối với các sản phẩm thuốc điều trung cao cấp mới của các đối tác uy tín.

✦ Một số giải pháp khác:

- Tìm kiếm phát triển các hoạt động thương mại khác, trong đó chú trọng mảng phát triển sản phẩm thuốc lá bao và các sản phẩm thực phẩm công nghiệp.
- Về công tác nhân sự: Bên cạnh những thành tích đã đạt được trong năm 2016, Công ty nhận thấy công tác tổ chức, đào tạo vẫn còn một số tồn tại: Hiệu quả công việc còn hạn chế ở một bộ phận cán bộ, chuyên viên, tính chuyên nghiệp chưa cao. Do đó, trong năm 2017, nhằm đáp ứng được yêu cầu nhân lực trong quá trình chuyển đổi cơ cấu hoạt động kinh doanh, công ty sẽ tập trung vào công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ - công nhân viên trong công ty; từng bước thực hiện chế độ thu nhập và sa thải người lao động theo cơ chế thị trường.
- Về công tác quản lý: Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh chặt chẽ, tiết kiệm, chi phí hợp lý...
- Hoạch định và có chính sách bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Không có.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán

Không có.

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mã Chứng khoán

VTJ

3. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

11.400.000 (*Mười một triệu, bốn trăm nghìn cổ phần*) cổ phiếu, tương đương với 100,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA.

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Căn cứ quy định tại Điều 53 Mục 1 Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20 tháng 07 năm 2012: “*Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ*”.

Chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	
				Trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 01 năm kể từ ngày niêm yết
1.	Nguyễn Triết	Chủ tịch HĐQT	67.500	67.500	33.750
2.	Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	76.300	76.300	38.150
Tổng cộng:			143.800	143.800	71.900

Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA

6. Phương pháp tính giá

6.1. Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

❖ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016:

Bảng 25. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016:

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2015	31/12/2016
Vốn chủ sở hữu	Đồng	121.849.084.640	129.792.162.395
Số cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phần	11.400.000	11.400.000
Giá trị sổ sách	Đồng/CP	10.689	11.385

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

6.2. Phương pháp tính giá

Ngoài phương pháp giá trị sổ sách, giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được xác định dựa trên các phương pháp tính giá khác như: Phương pháp so sánh dựa trên cơ sở giá cổ phiếu của các doanh nghiệp khác có ngành nghề kinh doanh tương tự với doanh nghiệp thông qua một số chỉ số thích hợp.

Hai hệ số được sử dụng để định giá cổ phiếu CTCP Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA là:

- Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần: Price/Earnings (P/E)
- Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần: Price/Book Value (P/B)

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và các chỉ tiêu về mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần (EPS) và giá trị sổ sách (Book Value) của các doanh nghiệp so sánh, các hệ số P/E và P/B trung bình được tính toán. Từ đó:

“Giá trị của cổ phiếu của Công ty = P/E trung bình x EPS của Công ty”

Hoặc

“Giá trị của cổ phiếu của Công ty = P/B trung bình x Giá trị sổ sách của Công ty”

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA hiện không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Vì vậy, tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một

số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính.

Tại thời điểm ngày 08/12/2016, có 0 (không) nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 0 (không cổ phiếu), tương đương với 0,00% vốn điều lệ thực góp của Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

8.1.1. Thuế giá trị gia tăng:

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:
Thuế suất 10%: Áp dụng đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ.

8.1.2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Căn cứ (1) Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, (2) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, (3) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, kể từ ngày 01/01/2016 mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp hiện đang áp dụng cho Công ty là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Hiện tại Công ty đang chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập phát sinh từ: Hoạt động mua bán thuốc lá bao, các nguyên phụ liệu ngành thuốc lá, Thùng carton, Vận chuyển; Cho thuê văn phòng.

8.1.3. Các loại thuế khác:

Các loại thuế khác như: Thuế trước bạ, thu nhập cá nhân... Công ty thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

8.2. Thuế liên quan đến Nhà đầu tư, cổ đông của công ty:

8.2.1. Đối với Nhà đầu tư cá nhân:

Hiện tại, Công ty đang trích và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2013/QH13 ngày 20/11/2012; Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Thông tư số 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân.

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Kỳ tính thuế:
 - + Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - + Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

8.2.2. Đối với Nhà đầu tư tổ chức:

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

o Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

o Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán

Tên tổ chức kiểm toán: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM.**

Địa chỉ : 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3827 5026

Fax : (08) 3827 5027

2. Tổ chức tư vấn

Không có.

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục II: Điều lệ Công ty;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

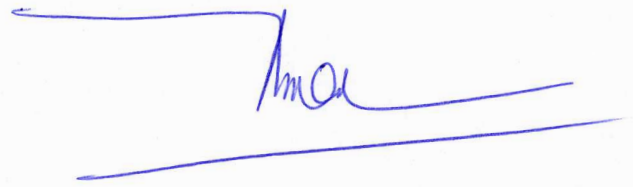
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VINATABA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Triết

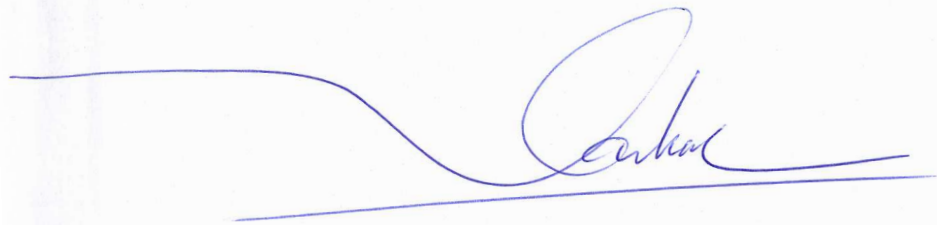
GIÁM ĐỐC



A blue handwritten signature.

Nguyễn Đức Thuận

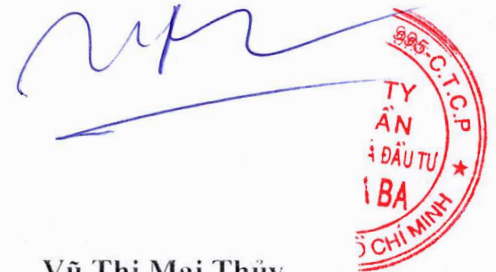
TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



A blue handwritten signature.

Cao Phước Thái Hòa

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



A blue handwritten signature and a red circular stamp with the text "995 - C.T. CP", "CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VINATABA", and "HỒ CHÍ MINH".

Vũ Thị Mai Thủy

